

VIẾT
TẬP LÀM THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ

1. MỤC TIÊU

1.1 Về kiến thức:

- Đặc điểm cơ bản của thơ 6 chữ, 7 chữ: số câu, số chữ, gieo vần, ngắt nhịp..

1.2 Về năng lực:

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của thể thơ sáu chữ, bảy chữ;
- Bước đầu biết làm bài thơ sáu chữ, bảy chữ.

1.3 Về phẩm chất:

- Biết thể hiện tình cảm của bản thân (với mọi người, với thiên nhiên,...) qua các bài thơ sáu chữ, bảy chữ, từ đó có ý thức trước những hành động của mình.

2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Máy chiếu, máy tính.
- Phiếu học tập.

3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HĐ 1: Xác định vấn đề

- Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.
- Nội dung:** GV tổ chức trò chơi ô chữ về chủ đề thơ ca.
- Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh về chủ đề thơ ca.
- Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

*** Trò chơi những mảnh ghép hoàn hảo:**

GV đưa ra các mảnh ghép chứa thông tin tên bài thơ, tác giả, thể thơ. Hs ghép các mảnh để tạo nên chuỗi thông tin chính xác.

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS chuẩn bị kiến thức về thơ ca để tham gia trò chơi.

B3: Báo cáo, thảo luận:

Hs chia 2 đội, cử đại diện tham gia cuộc thi do GV điều hành.

B4: Kết luận, nhận định (GV):

- Nắng mới – Lưu Trọng Lư – Thơ 7 chữ
- Nếu mai em về Chiêm Hóa – Mai Liễu – Thơ 6 chữ
- Đường về quê mẹ - Đoàn Văn Cừ - Thơ 7 chữ.

Nhận xét phần thi của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới: Tìm hiểu đặc điểm thơ 6 chữ, 7 chữ

a) Mục tiêu: kiến thức cơ bản về thơ 6 chữ, 7 chữ.	
b) Nội dung: Kỹ thuật lớp học đảo ngược, Hoạt động nhóm đôi, Sơ đồ tư duy	
c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS	
d) Tổ chức thực hiện	
HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)	* Thơ 6 chữ

- Yêu cầu HS trình bày sơ đồ tư duy nêu hiểu biết về thơ 6 chữ, 7 chữ. (GV giao việc trước cho hs trên phần mềm hoặc phiếu học tập in sẵn) B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin: Nguồn gốc, đặc điểm (số câu, số chữ, gieo vần, ngắt nhịp, nội dung) thơ 6 chữ, 7 chữ. HS tự tìm hiểu thông tin ở nhà. Trong giờ học thảo luận nhóm đôi, hoàn thiện sơ đồ của mình. B3: Báo cáo, thảo luận Chọn 1 cặp đôi lên trình bày. Cặp đôi thống nhất chọn sơ đồ tư duy của 1 bạn và trình bày theo sơ đồ đó. B4. Kết luận, nhận định (GV) - HS nhận xét lẫn nhau. - GV trình chiếu trang padlet có phần chuẩn bị cá nhân của các học sinh. Nhận xét thái độ, tinh thần chuẩn bị của hs. - GV Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức lên màn hình. - GV bổ sung: + Nguồn gốc của thơ 7 chữ: <i>Thơ 7 chữ là thể thơ ra đời khá sớm trong lịch sử thơ văn của dân tộc. Thơ 7 chữ thường có dạng thất ngôn bát cú hoặc thất ngôn tứ tuyệt (4 câu, mỗi câu 7 chữ) và dạng không hạn định số câu (7 chữ tự do). Thơ thất ngôn tứ tuyệt và thất ngôn bát cú Đường luật thường có quy luật vô cùng nghiêm khắc về luật, niêm và vần (theo bằng trắc) và có bố cục rõ ràng. Tuy nhiên, trong quá trình sáng tác theo thời gian các tác giả đã làm giảm bớt tính gò bó, nghiêm ngặt của luật bằng – trắc để tâm hồn lãng mạn có thể bay bổng trong từng câu thơ.</i>	- Mỗi dòng thơ: 6 tiếng. - Số câu không hạn định. - Có thể chia khổ thơ, thường mỗi khổ có 4 câu. - Ngắt nhịp: 2/2/2, 2/4 hoặc 4/2, có khi ngắt nhịp 3/3. - Dựa vào vị trí của vần trong câu: + Vần lưng. + Vần chân. - Dựa vào vị trí của câu có chứa vần: + Vần liền. + Vần cách. - Chủ đề: phong phú. * Thơ 7 chữ - Mỗi dòng thơ: 7 tiếng. - Số câu không hạn định. - Có thể chia khổ thơ, thường mỗi khổ có 4 câu. - Ngắt nhịp: Phổ biến là 4/3; cũng có thể là 2/5; 3/4;... - Dựa vào vị trí của vần trong câu: + Vần lưng. + Vần chân. - Dựa vào vị trí của câu có chứa vần: + Vần liền. + Vần cách. - Chủ đề: phong phú. - VD 1 số bài thơ 6 chữ, 7 chữ.
---	---

3. Luyện tập: (thực hành)

3.1. Thi thả thơ (Điền từ thích hợp vào chỗ trống)
a) Mục tiêu: Giúp HS

- Biết cách chọn từ ngữ thích hợp trong thơ đảm bảo ý nghĩa câu thơ và vần, nhịp.

b) Nội dung:

- GV sử dụng trò chơi Thả thơ.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Hướng dẫn cách chơi. Luật chơi: Mỗi đội cử 5 hs đại diện tham gia trò chơi. Mỗi bạn cầm 1 tờ giấy, ghi 1 từ có thể điền vào chỗ trống. Đội nào hoàn thành trước, đúng và lý giải hợp lý sẽ giành chiến thắng. ? Lựa chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống? Giải thích vì sao em lựa chọn từ ngữ đó? 1. (gạch, ngõ, giếng) Mặt Trời lặn xuống bờ ao Ngọn khói xanh lên lúng liếng Vườn sau gió chẳng đuổi nhau Lá vẫn bay vàng sân (...) 2. (làng, về, người) Khách xa gặp lúc mùa xuân chín, Lòng trí băng khuâng sực nhớ (...) (gió, cũ, trắng) Chị ấy năm nay còn gánh thóc Dọc bờ sông (...) nắng chang chang? 3. Quê hương là gì hở mẹ Mà cô giáo dạy phải yêu Quê hương là gì hở mẹ Ai đi xa cũng nhớ (...) 4. Mẹ ơi! Chiếc áo con đã rách Con biết làm sao trở lại nhà Để mẹ vá giùm? Con thấy lạnh Gió lùa nổi nhớ thấm vào (...) B2: Thực hiện nhiệm vụ	1. Mặt Trời lặn xuống bờ ao Ngọn khói xanh lên lúng liếng vườn sau gió chẳng đuổi nhau Lá vẫn bay vàng sân <i>giếng</i> (Gieo vần chân câu 2 – câu 4) 2. Khách xa gặp lúc mùa xuân chín, Lòng trí băng khuâng sực nhớ <i>làng</i> Chị ấy năm nay còn gánh thóc Dọc bờ sông <i>trắng</i> nắng chang chang? (Gieo vần chân câu 2 – câu 4; vần lưng trong câu 4) 3. Quê hương là gì hở mẹ Mà cô giáo dạy phải yêu Quê hương là gì hở mẹ Ai đi xa cũng nhớ <i>nhiều</i> (Gieo vần chân câu 2 – câu 4) 4. Mẹ ơi! Chiếc áo con đã rách Con biết làm sao trở lại nhà Để mẹ vá giùm? Con thấy lạnh Gió lùa nổi nhớ thấm vào <i>da</i>. (Gieo vần chân câu 2 – câu 4)

HS: Dán từ cần điền vào chỗ trống. B3: Báo cáo HS: - Trả lời câu hỏi của giáo viên. - Nhận xét câu trả lời của bạn. B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chốt kiến thức và kết luận đội thắng cuộc.	
3.2. Viết tiếp một số câu thơ theo dòng thơ mở đầu cho sẵn	
a) Mục tiêu: Giúp HS - Tập phát triển một số câu thơ theo chủ đề được gợi ý. b) Nội dung: - GV sử dụng Kỹ thuật thảo luận nhóm. - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ. - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). c) Sản phẩm: Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS. d) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia lớp ra làm 4-6 nhóm (Mỗi dãy gồm 2-3 nhóm): Viết tiếp để tạo thành bài thơ 6 chữ, 7 chữ (từ 4 đến 8 câu) Ví dụ: Dãy A: <i>Mùa xuân về trên phố nhỏ</i> (Có thể thay bằng câu: <i>Mùa xuân về trên xóm nhỏ</i>) Dãy B: <i>Dưới mái trường thân yêu thuở ấy</i> B2: Thực hiện nhiệm vụ HS: Làm việc theo nhóm. GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần). HS: - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm: - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.	* Học sinh tự bộc lộ.

B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.	
3.3. Tập làm một bài thơ 6 chữ, 7 chữ.	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Hs tự làm một bài thơ 6 chữ, 7 chữ theo các chủ đề: gia đình, người thân, bạn bè, trường lớp, quê hương,...). B2: Thực hiện nhiệm vụ HS: Làm việc cá nhân. GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn). - Em muốn viết về đối tượng nào? Tình cảm của em với đối tượng? - Tìm hình ảnh, sự việc ấn tượng nhất về đối tượng? - Em sử dụng thể thơ nào? (6 chữ, 7 chữ?) - Dự kiến sử dụng biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp từ,...) - Chú ý cách gieo vần, số tiếng trong dòng thơ. - Em định đặt nhan đề gì cho bài thơ? B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu học sinh lên trình bày. HS: - Cá nhân lên trình bày sản phẩm: Bài thơ của bản thân. - Các hs khác theo dõi, quan sát, nhận xét, giúp bạn hoàn thiện bài thơ. B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của học sinh, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong sản phẩm của HS.	* HS tự bộc lộ.

4. HĐ 4: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao nhiệm vụ)

- Suu tầm thêm bài thơ hay 6 chữ, 7 chữ.
- Nộp sản phẩm bằng giấy ktra hoặc trên phần mềm.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu nguồn tư liệu ở sách, báo, internet...

B3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

HS nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau.